

Dự thảo
08.7.2026

NGHỊ QUYẾT

Cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15.

QUYẾT NGHỊ:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hình sự và xử lý kỷ luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhưng vì lợi ích chung.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm, xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, thấu tình, đạt lý, đúng người, đúng vi phạm, thể hiện sự nhân văn, khoan hồng của Đảng, Nhà nước; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

2. Bảo đảm khách quan, toàn diện, xem xét kỹ vai trò, động cơ, mục đích của người vi phạm, bối cảnh lịch sử cụ thể, hậu quả, kết quả khắc phục hậu quả

và hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội để xử lý phù hợp.

3. Phân định rõ giữa trách nhiệm hình sự với trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự; giữa trách nhiệm hành chính với trách nhiệm dân sự; giữa trách nhiệm của pháp nhân với trách nhiệm của cá nhân; xử lý nghiêm hành vi tham nhũng; khoan hồng, giảm nhẹ các hành vi vi phạm nhưng vì mục đích phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, không tham nhũng, đã chủ động khắc phục hậu quả; ưu tiên áp dụng các biện pháp kinh tế, dân sự, hành chính; xử lý hình sự là biện pháp cuối cùng.

4. Tách bạch giữa xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân vi phạm với các giải pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục hậu quả (nếu có) đối với các dự án, công trình liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

5. Không áp dụng các quy định trong Nghị quyết này để xem xét lại các bản án hình sự, quyết định xử lý kỷ luật đã có hiệu lực pháp luật (trừ các trường hợp áp dụng có lợi quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị quyết này) đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Xử lý nghiêm hành vi lợi dụng các quy định của Nghị quyết này để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bao che hành vi vi phạm.

6. Người được miễn trách nhiệm hình sự bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tương ứng với khung xử phạt cao nhất.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Không tham nhũng* là việc không thực hiện các hành vi tham nhũng được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng được quy định trong Bộ luật Hình sự và được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật kết luận bằng văn bản.

2. *Vì lợi ích chung* là vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị, của doanh nghiệp, vì mục đích phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh mà không vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, không có động cơ vụ lợi.

3. *Hậu quả thiệt hại* do các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gây ra là hậu quả vật chất hoặc hậu quả phi vật chất.

4. *Khắc phục hậu quả thiệt hại* là việc tổ chức, cá nhân vi phạm và tổ chức, cá nhân có lợi ích trực tiếp từ hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thực hiện bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại nhằm bảo

đảm lợi ích của Nhà nước, các bên liên quan; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân trong lợi ích tổng thể của quốc gia.

5. *Mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước* là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, tạo việc làm, cải thiện hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

6. *Không có khiếu nại, tố cáo hoặc đã giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo theo quy định* là không phát sinh khiếu nại, tố cáo hợp lệ hoặc có phát sinh khiếu nại, tố cáo nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành thông báo chấm dứt thụ lý, giải quyết vụ việc hoặc đã được giải quyết bằng văn bản giải quyết đã có hiệu lực thuộc lĩnh vực tư pháp cho đến khi xem xét, xử lý vi phạm theo Nghị quyết này.

7. *Vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước* là hành vi của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong khu vực kinh tế nhà nước vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, vốn nhà nước và hoạt động kinh tế khác thuộc khu vực nhà nước gây thiệt hại đến tài sản của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

8. *Vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế tư nhân* là hành vi của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân hoặc xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

9. *Vi phạm pháp luật trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số* là hành vi của cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của pháp luật về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gây thiệt hại về tài sản hoặc xâm phạm đến quyền tài sản, quyền sở hữu trí tuệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Chương II

XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN KINH TẾ NHÀ NƯỚC, KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Điều 5. Không truy cứu trách nhiệm hình sự

Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện sau:

1. Không tham nhũng;
2. Vì lợi ích chung;
3. Các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã hoàn thành, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước;

4. Không có khiếu nại, tố cáo hoặc có khiếu nại, tố cáo nhưng đã giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo liên quan theo quy định;

5. Không gây thất thoát, lãng phí tài sản. Trường hợp có gây thất thoát, lãng phí tài sản thì đã khắc phục toàn bộ hậu quả.

6. Người thực hiện hành vi vi phạm đã khai rõ sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và xử lý tội phạm.

Điều 6. Loại trừ trách nhiệm hình sự đối với người gặp rủi ro, gây thiệt hại do ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

1. Hành vi gây ra thiệt hại trong khi thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số mặc dù đã tuân thủ đúng quy trình, quy định, áp dụng đầy đủ các biện pháp phòng ngừa thì được loại trừ trách nhiệm hình sự.

Việc loại trừ trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây ra thiệt hại trong khi thực hiện hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025).

2. Người nào trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao mà gặp thiệt hại do ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc trường hợp chưa có pháp luật điều chỉnh về quy trình, quy định thực hiện hoặc giữa các quy định của pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn nhưng xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn, có cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt, thuộc các trường hợp sau đây thì được loại trừ trách nhiệm hình sự:

a) Không tham nhũng;

b) Vì lợi ích chung;

c) Các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã hoàn thành, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Điều 7. Tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự

Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng xem xét tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự để tổ chức, cá nhân khắc phục hậu quả nếu bảo đảm đủ các điều kiện sau:

1. Có hành vi vi phạm nhưng vì lợi ích chung;

2. Có gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước, của doanh nghiệp nhưng không tham nhũng;

3. Các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đang thực hiện, chưa hoàn thành, chưa khắc phục được hậu quả do nguyên nhân khách quan nhưng vẫn có điều kiện, khả năng và bảo đảm tính khả thi để khắc phục, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước; có cam kết của tổ chức, cá nhân liên quan khắc phục hậu quả và tích cực khắc phục theo tiến độ, phương án đã cam kết.

Điều 8. Miễn trách nhiệm hình sự

Trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng miễn trách nhiệm hình sự đối với các trường hợp quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này.

Điều 9. Không khởi tố vụ án hình sự; tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra vụ án; tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra đối với bị can; tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án; tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo và hoãn phiên tòa

1. Trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, nếu có đủ căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết này thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

2. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử nếu có đủ căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 8 của Nghị quyết này thì Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra; Viện kiểm sát, Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo.

3. Trường hợp có đủ căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị quyết này, trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra vụ án hình sự thì Cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, quyết định tạm đình chỉ điều tra; trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can; trong giai đoạn xét xử, Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo, hoãn phiên tòa.

Thời hạn tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo, hoãn phiên tòa tối đa là 02 năm kể từ thời điểm ban hành quyết định và không tính vào thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Hết thời hạn tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo, hoãn phiên tòa quy định tại khoản 3 Điều này thì các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng xử lý như sau:

a) Trường hợp đã khắc phục được toàn bộ hậu quả thì Cơ quan điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, đình chỉ điều tra; Viện kiểm sát, Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo;

b) Trường hợp không khắc phục được toàn bộ hậu quả thì các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và căn cứ tỷ lệ khắc phục hậu quả, hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa

phương, đất nước để quyết định giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

5. Trong thời gian tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện cam kết, tiến độ khắc phục hậu quả của tổ chức, cá nhân được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp không khắc phục hoặc khắc phục hậu quả không theo tiến độ và phương án đã cam kết mà không có lý do chính đáng thì cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành các quyết định tạm đình chỉ quy định tại khoản 3 Điều này hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ để tiếp tục tiến hành thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Điều 10. Hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt, miễn, giảm hình phạt và xóa án tích đối với trường hợp đã có bản án

1. Trường hợp cá nhân đã có bản án của Tòa án nhưng chưa có quyết định thi hành án mà có đủ căn cứ quy định tại Điều 7 của Nghị quyết này thì Tòa án ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt.

Thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tối đa là 02 năm kể từ thời điểm ban hành quyết định, không tính vào thời hiệu thi hành bản án và thời gian chấp hành hình phạt.

2. Hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt quy định tại khoản 1 Điều này thì xử lý như sau:

a) Trường hợp đã khắc phục được toàn bộ hậu quả thì Tòa án quyết định miễn chấp hành hình phạt;

b) Trường hợp không khắc phục được toàn bộ hậu quả thì Tòa án có thẩm quyền ra quyết định thi hành án; đồng thời căn cứ tỷ lệ khắc phục hậu quả và hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước để quyết định giảm mức hình phạt đã tuyên, giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt.

3. Đối với người có hành vi vi phạm đáp ứng điều kiện thuộc các trường hợp quy định tại Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết này mà đang chấp hành án hoặc đang được tạm đình chỉ thi hành án thì được miễn chấp hành hình phạt còn lại; chưa chấp hành án hoặc đang được hoãn thi hành án thì được miễn chấp hành hình phạt.

4. Đối với người đang chấp hành hình phạt tù mà có đủ căn cứ quy định tại Điều 7 của Nghị quyết này thì Tòa án quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Thời hạn tạm đình chỉ án phạt tù tối đa là 02 năm kể từ thời điểm ban hành quyết định, không tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

Hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù quy định tại khoản này thì xử lý như sau:

a) Trường hợp đã khắc phục được toàn bộ hậu quả thì Tòa án quyết định miễn chấp hành thời hạn chấp hành án phạt còn lại;

b) Trường hợp không khắc phục được toàn bộ hậu quả thì Tòa án ra quyết định tiếp tục thi hành án; đồng thời căn cứ tỷ lệ khắc phục hậu quả và hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước để quyết định giảm mức hình phạt đã tuyên, giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt. Sau khi đã chấp hành xong bản án theo quy định, Tòa án xem xét quyết định giảm thời gian thử thách để xóa án tích.

5. Đối với người vi phạm đã chấp hành xong bản án và chưa xóa án tích mà có đủ căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết này thì được miễn thời gian thử thách và đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự.

6. Đối với người đang chấp hành án phạt tù có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết này nhưng không có điều kiện để khắc phục hậu quả thì Tòa án xem xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù. Sau khi đã chấp hành xong bản án theo quy định, Tòa án xem xét quyết định giảm thời hạn để xóa án tích.

7. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về hình sự và pháp luật về thi hành án hình sự.

Điều 11. Quy định về xử lý kỷ luật người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức

1. Người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật theo quy định của pháp luật nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này thì được xem xét miễn kỷ luật.

2. Người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật theo quy định của pháp luật nhưng vì lợi ích chung; có gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước nhưng không tham nhũng, các dự án, công trình đang thực hiện, chưa hoàn thành, chưa khắc phục được hậu quả do nguyên nhân khách quan nhưng vẫn có khả năng, điều kiện, phương án khả thi khắc phục để mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước, có cam kết của tổ chức, cá nhân liên quan khắc phục hậu quả và tích cực khắc phục theo tiến độ, phương án đã cam kết thì xem xét chưa xử lý kỷ luật để khắc phục hậu quả. Thời hạn chưa xem xét xử lý kỷ luật tối đa là 02 năm, không tính vào thời hiệu xử lý kỷ luật.

3. Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này thì xử lý như sau:

a) Trường hợp đã khắc phục được toàn bộ hậu quả thì áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp không khắc phục được toàn bộ hậu quả thì cơ quan có

thẩm quyền căn cứ tỷ lệ khắc phục hậu quả và hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước để quyết định giảm nhẹ mức kỷ luật.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Các quy định về xử lý vi phạm pháp luật được quy định tại Nghị quyết này được thực hiện trong 03 năm, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. Sau thời điểm Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành mà quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo, hoãn phiên tòa, hoãn chấp hành hình phạt, chưa xem xét kỷ luật theo quy định tại Nghị quyết này chưa hết thời hạn thì được tiếp tục thực hiện quy định của Nghị quyết này đến khi kết thúc.
3. Đối với các vi phạm của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân có liên quan đến đất đai thì áp dụng quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ban hành quy định hướng dẫn về nhận diện, phân loại và áp dụng cơ chế xử lý được quy định trong Nghị quyết này đối với các nhóm hành vi vi phạm trong thực tiễn.
2. Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, cấp tỉnh khẩn trương rà soát, lập danh sách, báo cáo về các vụ án, vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhưng vì lợi ích chung xảy ra trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Người đứng đầu các cơ quan nêu trên chịu trách nhiệm toàn diện trong việc đánh giá tính hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã triển khai, khả năng, phương án, điều kiện khả thi để khắc phục và giám sát kết quả khắc phục hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra làm căn cứ để áp dụng các chính sách quy định tại Nghị quyết này.

3. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng các cấp khẩn trương rà soát, lập danh sách, báo cáo về các vụ việc, vụ án, bản án có vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhưng vì lợi ích chung xảy ra trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng, thẩm định, thẩm tra Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, thẩm định, thẩm tra, thực hiện Nghị quyết này được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này.

5. Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết này định kỳ hằng năm và kết quả tổng kết khi kết thúc việc thực hiện Nghị quyết này.

6. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XVI, kỳ họp Chuyên đề về xây dựng pháp luật thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn